TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 57/2022/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 28 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 147/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân* sự: Chị Tòng Thị P sinh năm 1994 và anh Hoàng Văn T sinh năm 1988, nơi ĐKHKTT và nơi ở: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân:

Chị Tòng thị P và anh Hoàng Văn T kết hôn với nhau từ ngày 22 tháng 3 năm 2013 do cả hai cùng tự nguyện. Anh chị có đăng ký kết hôn và đã được UBND xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhân kết hôn theo quy định. Anh chị cũng đã được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi cho theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 07 (bảy) năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T nghi ngờ nên vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau và đỉnh điểm là đuổi chị P ra khỏi nhà. Sau khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã được hai bên gia đình và chính quyền bản hòa giải, động viên khuyên nhủ nhưng chỉ được một thời gian ngắn rồi lại xảy ra mâu thuẫn. Tình cảm vợ chồng ngày một xa cách, không tìm được tiếng nói chung nên hôn nhân không hạnh phúc và đã quyết định sống ly thân từ tháng 9 năm 2020 đến nay.

Do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai anh chị đều nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình cho ly hôn. Tại phiên

hòa giải, chị P và anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị P và anh T.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung: cháu lớn tên là Hoàng Mạnh L sinh ngày 27/02/2014; cháu bé tên là Hoàng Trung H sinh ngày 21/4/2017. Anh chị thỏa thuận thống nhất giao cháu Hoàng Mạnh L sinh ngày 27/02/2014 cho chị Tòng Thị P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); giao cháu Hoàng Trung H sinh ngày 21/4/2017 cho anh Hoàng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, chị P và anh T được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản anh chị thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị P, anh T xác nhận không có tài sản chung, nợ chung vợ chồng nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí tòa án: Chị Tòng Thị P nhận chịu toàn bộ tiền lệ phí ly hôn theo quy định.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị tòng Thị P và anh hoàng Văn T nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị thỏa thuận thống nhất giao cháu Hoàng Mạnh L sinh ngày 27/02/2014 cho chị Tòng Thị P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); giao cháu Hoàng Trung H sinh ngày 21/4/2017 cho anh Hoàng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, chị P và anh T được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản anh chị thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị P nhận chịu toàn bộ tiền lệ phí ly hôn theo quy định là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0001529 ngày 07/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã C;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn;
- Các đương sự:
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tráng A Tếnh